

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
THỦA THIÊN HUẾ**

**Đề chính thức**

**KIỂM TRA HỌC KỲ I - LỚP 9  
NĂM HỌC: 2013 - 2014**

**Môn: NGỮ VĂN**

**Thời gian làm bài: 90 phút**

**Câu 1. (4,0 điểm)**

1.1. Theo em, mục đích của việc trau dồi vốn từ là gì ? (1,0 điểm)

1.2. Trong tiếng Việt có nhiều từ phức (từ ghép, từ láy) có các yếu tố cấu tạo giống nhau nhưng trật tự các yếu tố thì khác nhau.

Hãy tìm 02 cặp từ ghép, 02 cặp từ láy để minh họa. Theo em, ý nghĩa của hiện tượng ngôn ngữ này là gì ? (1,5 điểm)

1.3. Viết đoạn văn tự sự, kết hợp yếu tố miêu tả và nghị luận (đề tài tự do, dài không quá 20 dòng giấy thi); trong đó có sử dụng ít nhất 02 cặp từ (1 láy, 1 ghép) vừa tìm được ở câu 1.2. (1,5 điểm)

**Câu 2. (6,0 điểm)**

2.1. Thế nào là miêu tả nội tâm trong văn bản tự sự ? Nêu các cách miêu tả nội tâm em được học. (1,0 điểm)

2.2. Vận dụng kiến thức ở câu 2.1, hãy viết bài văn nêu cảm nhận của em về nhân vật ông Hai trong truyện ngắn “Làng” của Kim Lân qua phần trích sau đây: (5,0 điểm)

“(...) Ông nằm vật trên giường vắt tay lên trán nghĩ ngợi vẫn vơ. Ông lại nghĩ về cái làng của ông, lại nghĩ đến những ngày cùng làm việc với anh em. Ô, sao mà độ ấy vui thế. Ông thấy mình như trẻ ra. Cũng hát hòng, bông phèng, cũng đào, cũng cuốc mê man suốt ngày. Trong lòng ông lão lại thấy náo nức hẳn lên. Ông lại muốn về làng, lại muốn được cùng anh em đào đường, đắp ụ, xé hào, khuân đá... Không biết cái chòi gác ở đầu làng đã dựng xong chưa ? Những đường hèm bí mật chắc còn là khướt lắm. Chao ôi ! Ông lão nhớ làng, nhớ cái làng quá.

(...) Cỗ ông lão nghẹn ắng hẳn lại, da mặt té rân rân. Ông lão lặng đi, tưởng như đến không thở được. Một lúc lâu ông mới rặn è è, nuốt một cái gì vướng ở cổ, ông cắt tiếng hỏi, giọng lạc hẳn đi (...).

(...) Về đến nhà, ông Hai nằm vật ra giường, mấy đứa trẻ thấy bỏ hôm nay có vẻ khác, len lén đưa nhau ra đầu nhà chơi sập sụi với nhau.

Nhin lũ con, tủi thân, nước mắt ông lão cứ giàn ra (...).

(...) Ông Hai vẫn trần truồng không sao ngủ được. Ông hết trả mình bên này lại trả mình bên kia, thở dài.”

(*Ngữ văn 9*, Tập một, trang 162-167, NXB Giáo dục 2013)

**Hết**

- Học sinh không được sử dụng tài liệu.
- Giám thị không giải thích gì thêm.

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
THỦA THIÊN HUẾ**

**Đề chính thức**

**KIỂM TRA HỌC KỲ I - LỚP 9  
NĂM HỌC: 2013 - 2014**

**Môn: NGỮ VĂN  
Thời gian làm bài: 90 phút**

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**A. Hướng dẫn chung**

- Giáo viên cần nắm vững yêu cầu của *Hướng dẫn chấm* để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh, tránh cách chấm đếm ý cho điểm.
- Do đặc trưng của bộ môn, giáo viên cần linh hoạt trong việc vận dụng đáp án và thang điểm; chú ý khuyến khích các bài làm có cảm xúc và sáng tạo.
- Tổ trưởng chịu trách nhiệm tổ chức cho giáo viên dạy lớp 9 thảo luận và thống nhất *Hướng dẫn chấm*.

**B. Đáp án và thang điểm**

<b>Đáp án</b>	<b>Điểm</b>
<b>Câu 1. (4,0 điểm)</b> <b>1.1.</b> Theo em, mục đích của việc trau dồi vốn từ là gì ? Trau dồi vốn từ là để : - Nắm được đầy đủ và chính xác nghĩa của từ và cách dùng từ. - Biết thêm những từ mới, làm tăng vốn từ cá nhân.	(1,0 điểm) 0,5 0,5
<b>1.2.</b> Trong tiếng Việt có nhiều từ phức (từ ghép, từ láy) có các yếu tố cấu tạo giống nhau nhưng trật tự các yếu tố thì khác nhau. Hãy tìm 02 cặp từ ghép, 02 cặp từ láy để minh họa. Theo em, ý nghĩa của hiện tượng ngôn ngữ này là gì ? - Tìm từ : (Ví dụ) + Từ ghép : Yêu thương - thương yêu; chia sẻ - sẻ chia; ... + Từ láy : Nhớ nhung - nhung nhớ; ngắn ngơ - ngơ ngắn; ... - Ý nghĩa : Hiện tượng ngôn ngữ này cho thấy sự phong phú, đa dạng, linh hoạt của tiếng Việt trong quá trình sử dụng; từ đó góp phần tạo ra tính nhạc, tính thẩm mĩ cho lời văn và văn bản tiếng Việt...	(1,5 điểm) 0,5 0,5 0,5
<b>1.3.</b> Viết đoạn văn tự sự, kết hợp yếu tố miêu tả và nghị luận (đề tài tự do, dài không quá 20 dòng giấy thi); trong đó có sử dụng ít nhất 02 cặp từ (1 láy, 1 ghép) vừa tìm được ở câu 1.2.	(1,5 điểm)
<b>♦ Yêu cầu về kỹ năng và kiến thức</b> + Đoạn văn (không xuống dòng) đáp ứng các yêu cầu của văn tự sự; kết hợp nhuần nhuyễn hai yếu tố miêu tả và nghị luận. + Đoạn văn có đề tài tự do, nội dung và kết cấu hợp lý, thuyết phục. + Đoạn văn có sử dụng ít nhất 02 cặp từ (1 láy, 1 ghép) vừa tìm được ở câu 1.2; văn viết trôi chảy, mạch lạc, hạn chế lỗi diễn đạt, chữ rõ, bài sạch.	0,5 0,5 0,5

\* Lưu ý:

- + Học sinh có thể diễn tả và sắp xếp ý theo nhiều cách nhưng phải nêu mạch lạc các ý cơ bản thì mới đạt điểm tối đa.
- + Học sinh có những ý kiến riêng hợp lý thì vẫn được chấp nhận.
- + Giáo viên cho điểm trên cơ sở kết hợp các yêu cầu kỹ năng và kiến thức.

**Câu 2. (6,0 điểm)**

**2.1. Thế nào là miêu tả nội tâm trong văn bản tự sự? Nếu các cách miêu tả nội tâm em được học.** (1,0 điểm)

- Miêu tả nội tâm trong văn bản tự sự là tái hiện những ý nghĩ, cảm xúc và diễn biến tâm trạng của nhân vật. Đây là biện pháp quan trọng để xây dựng nhân vật, góp phần làm cho nhân vật thêm sinh động.

0,5

- Có thể miêu tả nội tâm trực tiếp bằng cách diễn tả những ý nghĩ, cảm xúc, tình cảm của nhân vật; cũng có thể miêu tả nội tâm gián tiếp bằng cách miêu tả cảnh vật, nét mặt, cử chỉ, trang phục,... của nhân vật.

0,5

**2.2. Vận dụng kiến thức ở câu 2.1, hãy viết bài văn nêu cảm nhận của em về nhân vật ông Hai trong truyện ngắn “Làng” của Kim Lân qua phần trích. (...)** (5,0 điểm)

◆ **Yêu cầu về kỹ năng**

+ Bài có đầy đủ ba phần: Mở bài - Thân bài - Kết bài; có văn phong nghị luận văn học, trình bày cảm nhận về nhân vật qua đoạn trích văn xuôi.

0,5

+ Học sinh hiểu và có định hướng giải quyết đúng đắn yêu cầu của đề; phân tích ngữ liệu sát hợp; cảm nhận tinh tế, sâu sắc, chân thành.

+ Văn trôi chảy, hạn chế các lỗi diễn đạt, chữ rõ, bài sạch.

◆ **Yêu cầu về kiến thức** (Cho điểm trên cơ sở kết hợp với yêu cầu kỹ năng)

- Học sinh trình bày cảm nhận về các đặc điểm tính cách của nhân vật ông Hai thông qua phân tích các ngữ liệu từ đoạn trích.

0,25

- Đoạn trích có 3 mạch ý, gắn với 3 văn cảnh cụ thể. Sau đây là các ý cơ bản:

**1. Đoạn trích “(...) Ông nằm vật (...) nhớ cái làng quá.”**

- Ở nơi tản cư, ông Hai nhớ về làng Chợ Dầu của mình. Qua hồi ức, làng hiện lên thật gắn bó, thiết thân với ông, đặc biệt trong những ngày kháng chiến gian khổ mà đậm nghĩa tình.

0,75

- Tình cảm của ông Hai đối với làng Chợ Dầu kháng chiến thật giản đơn, mộc mạc mà sâu sắc, thấm thía. Đoạn trích đi sâu miêu tả trực tiếp nội tâm nhân vật ông Hai thông qua những ý nghĩ, cảm xúc, đặc biệt là những lời độc thoại nội tâm nhiều ý nghĩa.

- Các chi tiết gợi tả, kể chuyện cụ thể, mạch lạc; nhất là khi tái hiện chân thực những suy nghĩ, cảm xúc bên trong làm nhân vật càng sống động.

0,25

**2. Đoạn trích “(...) Cố ông lão (...) giọng lạc hẳn đi (...).”**

- Ở nơi tản cư, cụ thể là ở quán nước, ông Hai bất ngờ nghe tin làng Chợ Dầu theo giặc.

0,25

- Đoạn trích miêu tả gián tiếp nội tâm của ông Hai thông qua các hành vi, cử chỉ thể hiện trạng thái ngỡ ngàng, xấu hổ rồi bẽ bàng, đau đớn.

0,75

<ul style="list-style-type: none"> <li>Các chi tiết miêu tả chân thực, thể hiện sinh động các chuyển biến tâm lí bên trong của nhân vật.</li> </ul> <p><b>3. Đoạn trích “(...) Về đến nhà (...) thở dài.”</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Về đến nhà (nơi tản cư), ông Hai càng đau xót, ê chề.</li> <li>Đoạn trích tiếp tục <u>miêu tả gián tiếp nội tâm</u> của ông Hai với các <u>hành động</u>, <u>cử chỉ</u> thể hiện trạng thái băn khoăn, dằn vặt, tủi hổ cùng cực.</li> <li>Các chi tiết miêu tả rất chân thực, sinh động.</li> </ul> <p>* Qua đoạn trích, nhân vật ông Hai bộc lộ lòng yêu thương, gắn bó với làng Chợ Dầu, nơi “chôn nhau cắt rốn” của mình. Tình yêu quê hương gắn với tình yêu cuộc kháng chiến của đất nước. Vì thế, với tình huống có tin làng Chợ Dầu theo giặc, tình yêu làng của ông Hai đã được thử thách. Kết quả là tình yêu kháng chiến, chính là lòng yêu nước đã thắng.</p> <p>Qua nhân vật ông Hai, tác giả đã khắc họa thành công chân dung người nông dân Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp giàu lòng yêu quê hương, yêu đất nước, căm thù giặc, quyết tâm theo Cụ Hồ đến cùng.</p>	0,25 0,25 0,75 0,25 0,5 0,25
<p>* <u>Lưu ý:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Học sinh có thể diễn tả và sắp xếp ý theo nhiều cách nhưng phải nêu đủ và mạch lạc các ý cơ bản thì mới đạt điểm tối đa.</li> <li>Học sinh có những ý kiến riêng hợp lý thì vẫn được chấp nhận.</li> <li>Giáo viên cho điểm trên cơ sở kết hợp các yếu cầu kỹ năng và kiến thức.</li> </ul>	

----- HẾT -----